

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN**

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 10
TỪ NGÀY 20 ĐẾN 30/9**

TUẦN	TIẾT	BÀI HỌC	NỘI DUNG
3 (từ 20/9-25/9).	5	BÀI 6: HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH MẶT TRỜI CỦA TRÁI ĐẤT	NỘI DUNG BÀI HỌC I. Chuyển động biểu kiến hàng năm của mặt trời - Là chuyển động không có thật của Mặt Trời hàng năm giữa 2 chí tuyến. - Nguyên nhân: Trục Trái Đất nghiêng không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời II. Các mùa trong năm - Mùa là khoảng thời gian trong một năm có những đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu - Trong năm có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Ở NBC 4 mùa diễn ra ngược lại với BBC - Nguyên nhân sinh ra mùa: do trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời nên: + Có thời kỳ bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời. + Có thời kỳ bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời, nhận nhiệt và ánh sáng khác nhau III. Ngày, đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ - Nguyên nhân: Do trục Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời và trục TD nghiêng không đổi phương. - Theo mùa: Ở BCB + Mùa Xuân và mùa Hạ có ngày dài, đêm ngắn. + Mùa Thu và mùa Đông có ngày ngắn, đêm dài . + Ngày 21/3 và 23/9 ngày dài bằng đêm - Theo vĩ độ: + Ở xích đạo độ dài ngày đêm bằng nhau, càng xa xích đạo về 2 cực độ dài ngày đêm càng chênh lệch. + Từ 2 vòng cực về hai cực có hiện tượng ngày đêm dài 24 giờ + Tại 2 cực có 6 tháng ngày và 6 tháng đêm. IV. LUYỆN TẬP - CỦNG CỐ Câu 1: Nơi chỉ có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh 1 lần trong năm là:

			A. Vòng cực B. Chí tuyến C. Vùng nội chí tuyến D. Vùng ngoại chí tuyến Câu 2: Trong quá trình chuyển động biểu kiến hằng năm , Mặt Trời lên thiên đỉnh ở Xích Đạo vào các ngày? A. 21- 3 và 22 – 6. B. 22 – 6 và 22 – 12. C. 21 – 3 và 23 – 9. D. 22 – 12 và 21 – 3 Câu 3: Nơi nào trên trái đất quanh năm có ngày và đêm dài như nhau ? A. Ở 2 cực. B. Các địa điểm nằm trên 2 vòng cực. C. Các địa điểm nằm trên 2 chí tuyến. D. Các địa điểm nằm trên xích đạo. V. CÂU HỎI THẮC MẮC 																													
6	BÀI 7: CẤU TRÚC CỦA TRÁI ĐẤT. THẠCH QUYỂN THUYẾT KIẾN TẠO MẢNG	I. NỘI DUNG BÀI HỌC 1. Cấu trúc của Trái Đất - Trái Đất có cấu tạo không đồng nhất <table><tr><th>Cấu tạo bên trong TĐ</th><th></th><th>Độ sâu</th><th>Trạng thái Vật chất</th><th>Cấu tạo</th></tr><tr><td rowspan="2">Lớp vỏ Trái Đất</td><td>Vỏ đại dương</td><td>Đến 5km</td><td rowspan="2">Cứng, mỏng</td><td>Gồm tầng bazan, tầng granit và tầng trầm tích</td></tr><tr><td>Vỏ lục địa</td><td>Đến 70 km</td><td>Gồm tầng bazan, và tầng trầm tích</td></tr><tr><td rowspan="2">Lớp Manti</td><td>Manti trên</td><td>Từ 15 đến 700</td><td>Quánh dẻo</td><td></td></tr><tr><td>Manti dưới</td><td>Từ 700 đến 2900</td><td>Rắn</td><td></td></tr><tr><td rowspan="2">Lớp Nhân</td><td>Nhân ngoài</td><td>Từ 2900 đến 5100</td><td>Lỏng</td><td rowspan="2">Chứa nhiều kim loại nặng như Niken, sắt</td></tr><tr><td>Nhân trong</td><td>Từ 5100 đến 6370</td><td>Rắn</td></tr></table> - Khái niệm thạch quyển: bao gồm vỏ Trái Đất và phần trên của lớp manti trên đến độ sâu 100 km. 2. Thuyết kiến tạo mảng: - Thạch quyển được cấu tạo bởi 7 mảng kiến tạo lớn: (kể tên) - Các mảng kiến tạo không đứng yên mà dịch chuyển trên lớp manti trên có trạng thái vật chất quánh dẻo và có nhiệt độ cao. - Có 2 cách dịch chuyển:	Cấu tạo bên trong TĐ		Độ sâu	Trạng thái Vật chất	Cấu tạo	Lớp vỏ Trái Đất	Vỏ đại dương	Đến 5km	Cứng, mỏng	Gồm tầng bazan, tầng granit và tầng trầm tích	Vỏ lục địa	Đến 70 km	Gồm tầng bazan, và tầng trầm tích	Lớp Manti	Manti trên	Từ 15 đến 700	Quánh dẻo		Manti dưới	Từ 700 đến 2900	Rắn		Lớp Nhân	Nhân ngoài	Từ 2900 đến 5100	Lỏng	Chứa nhiều kim loại nặng như Niken, sắt	Nhân trong	Từ 5100 đến 6370	Rắn
Cấu tạo bên trong TĐ		Độ sâu	Trạng thái Vật chất	Cấu tạo																												
Lớp vỏ Trái Đất	Vỏ đại dương	Đến 5km	Cứng, mỏng	Gồm tầng bazan, tầng granit và tầng trầm tích																												
	Vỏ lục địa	Đến 70 km		Gồm tầng bazan, và tầng trầm tích																												
Lớp Manti	Manti trên	Từ 15 đến 700	Quánh dẻo																													
	Manti dưới	Từ 700 đến 2900	Rắn																													
Lớp Nhân	Nhân ngoài	Từ 2900 đến 5100	Lỏng	Chứa nhiều kim loại nặng như Niken, sắt																												
	Nhân trong	Từ 5100 đến 6370	Rắn																													

			+ Xô vào nhau: VD..... + Tách rời nhau: VD..... - Tại ranh giới, chỗ tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo là vùng bất ổn định; thường xảy ra các hiện tượng kiến tạo, động đất, núi lửa... II. LUYỆN TẬP - CỦNG CỐ Câu 1: Trái đất gồm 3 lớp, từ ngoài vào trong bao gồm A. Lớp vỏ trái đất, lớp Manti trên, lớp nhân trong. B. Lớp vỏ trái đất, lớp Manti, lớp nhân trong. C. Lớp nhân trong . lớp Manti, lớp vỏ lục địa. D. Lớp Manti, lớp vỏ lục địa, lớp nhân . Câu 2: Dựa vào hình 7.3 - Các mảng kiến tạo lớn của thạch quyển và hình 10 - Các vành đai động đất núi lửa và các vùng núi trẻ ở SGK Địa Lí 10, có thể thấy động đất và núi lửa xảy ra nhiều nhất ở A. nơi tiếp xúc của mảng Thái Bình Dương với các mảng xung quanh. B. nơi tiếp xúc của mảng Âu - Á với các mảng xung quanh. C. nơi tiếp xúc của mảng Phi với các mảng xung quanh. D. nơi tiếp xúc của mảng Ấn Độ - Australia với các mảng xung quanh. Câu 3: Sóng núi ngầm dưới đáy Đại Tây Dương là kết quả của vận động A. Tách dẫn giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu – Á B. Dồn ép giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu – Á C. Tách dẫn giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu – Á D. Dồn ép giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu – Á III. CÂU HỎI THẮC MẮC
4. (từ 27/9- 1/10).	7	BÀI 8: TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC ĐẾN ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	I. NỘI DUNG BÀI HỌC 1. Nội lực - Nội lực : Lực phát sinh ở bên trong Trái Đất. - Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là nguồn năng lượng ở trong lòng đất. 2. Tác động của nội lực 2.1. Vận động theo phương thẳng đứng

- Đặc điểm:
- + Là những vận động nâng lên, hạ xuống của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng.
- + Diễn ra chậm trên một diện tích lớn
- Nguyên nhân: Do **Vận động theo phương thẳng đứng**.
- **Kết quả:** Làm bộ phận lục địa này được nâng lên, bộ phận lục địa kia bị hạ xuống.

2.2. Vận động theo phương nằm ngang

Làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép, tách giãn... gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.

	<i>Hiện tượng uốn nếp</i>	<i>Hiện tượng đứt gãy</i>
- Nguyên nhân	- Do tác động của lực nằm ngang.	- Do tác động của lực nằm ngang.
- Nơi xảy ra	- Xảy ra ở vùng đá có độ dẻo cao.	- Xảy ra ở vùng đá có độ cứng cao.
- Kết quả	- Đá bị xô ép, uốn cong thành nếp uốn. Tạo thành các nếp uốn, các dãy núi uốn nếp	- Đá bị gãy, vỡ và chuyển dịch, Tạo ra các hẻm vực, thung lũng sông, địa hào, địa lũy...

III. LUYỆN TẬP - Củng cố

Câu 1: Hiện tượng nào sau đây không phải tác động của nội lực?

- A. Đứt gãy. B. Uốn nếp. C. Bồi tụ. D. Động đất.

Câu 2: Nhận định nào sau đây đúng về hiện tượng uốn nếp?

- A. Xảy ra ở vùng đá có độ cứng cao. B. Xảy ra ở vùng đá có độ dẻo cao.
C. Tạo ra các dạng địa lũy, địa hào. D. Là vận động nâng lên hạ xuống của vỏ Trái Đất.

Câu 3: Nhận định nào sau đây không đúng về tác động của nội lực?

- A. Do năng lượng bức xạ Mặt Trời gây ra.
B. Do năng lượng trong lòng Trái Đất gây ra.
C. Tác động đến địa hình thông qua vận động kiến tạo.
D. Là lực được phát sinh ở bên trong lòng Trái Đất.

IV. CÂU HỎI THẮC MẮC

.....
.....
.....

	8	BÀI 9: TÁC ĐỘNG CỦA NGOẠI LỰC ĐẾN ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	NỘI DUNG BÀI HỌC I. Ngoại lực - Khái niệm: là lực sinh ra bên ngoài Trái Đất - Nguyên nhân chủ yếu: Do nguồn năng lượng bức xạ của Mặt Trời. II. Tác động của ngoại lực 1. Quá trình phong hoá a. Phong hoá lí học - Khái niệm: là sự phá hủy đá thành các khối vụn có kích thước to nhỏ khác nhau - Nguyên nhân chủ yếu : + Do sự thay đổi đột ngột của nhiệt độ. + Sự đóng băng của nước - Kết quả : Đá nứt vỡ, thay đổi kích thước, không thay đổi thành phần hoá học. - Phong hóa lí học xảy ra mạnh nhất ở các vùng hoang mạc và vùng khí hậu lạnh. b. Phong hoá hoá học - Khái niệm: Là sự phá hủy đá nhưng chủ yếu thay đổi thành phần, tính chất hoá học. - Nguyên nhân : Do tác động của chất khí, nước, những chất khoáng hoà tan trong nước, - Kết quả : Đá và khoáng vật bị phá hủy, biến đổi thành phần, tính chất hoá học. - Phong hóa hóa học xảy ra mạnh nhất ở vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mưa nhiều. c. Phong hoá sinh học - Khái niệm: là sự phá hủy đá. - Nguyên nhân: Do sự lớn lên của rễ cây, sự bài tiết của sinh vật. - Kết quả: Đá bị phá vỡ về mặt cơ giới và hóa học → Quá trình phong hoá - Là sự phá hủy đá, khoáng vật về kích thước, thành phần hoá học. - Nguyên nhân: nhiệt độ, nước và sinh vật... III. LUYỆN TẬP - CỦNG CỐ Câu 1: Nguồn năng lượng sinh ra ngoài lực chủ yếu là A. nguồn năng lượng từ đại dương (sóng , thủy triều , dòng biển ..). B. nguồn năng lượng từ các vụ thử hạt nhân. C. nguồn năng lượng từ bức xạ mặt trời.

			D. nguồn năng lượng từ lòng đất. Câu 2: Quá trình phong hóa là A. quá trình phá hủy, làm biến đổi các loại đá và khoáng vật. B. quá trình làm các sản phẩm đã bị phá hủy, biến đổi rời khỏi vị trí ban đầu. C. quá trình di chuyển các sản phẩm đã bị phá hủy biến đổi từ nơi này đến nơi khác. D. quá trình tích tụ (tích lũy) các sản phẩm đã bị phá hủy , biến đổi. Câu 3: Quá trình phong hóa lí học xảy ra mạnh nhất ở A. miền khí hậu cực đới và miền khí hậu ôn đới hải dương ẩm , ẩm. B. miền khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm và miền khí hậu ôn đới. C. miền khí hậu khô nóng (hoang mạc và bán hoang mạc) và miền khí hậu lạnh. D. miền khí hậu xích đạo nóng , ẩm quanh năm. IV. CÂU HỎI THẮC MẮC
--	--	--	--